

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Như Y - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoài P - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-12-2022, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là bà Đặng Như Y trình bày: bà Y và ông Nguyễn Hoài P cưới nhau năm 2019, đăng ký kết hôn ngày 12-8-2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Đ, tỉnh L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau, mất hạnh phúc gia đình, đã cho nhau cơ hội nhưng không có kết quả. Bà Y và ông P đã ly thân từ ngày

10-12-2022 đến nay. Về hôn nhân: bà Y yêu cầu ly hôn với ông P. Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Đăng P1 (sinh ngày 10-6-2020), Nguyễn Ngọc P2 và Nguyễn Ngọc P3 (cùng sinh ngày 16-02-2022). Cả 03 con chung hiện đang sống chung với bà Y. Bà Y yêu cầu trực tiếp nuôi cả 03 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng/03 con chung từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 14-3-2023, các văn bản tiếp theo, bị đơn là ông Nguyễn Hoài P khai thống nhất với bà Y về điều kiện kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, có 03 con chung hiện đang sống với bà Y, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ. Ông P đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Đăng Phong Phú và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

- Bà Y vẫn yêu cầu ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ. Về con chung, bà Y yêu cầu trực tiếp nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông P đồng ý ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ. Về con chung, ông P yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Đăng P1, để bà Y trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc P2 và Nguyễn Ngọc P3 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: mâu thuẫn giữa bà Y và ông P đã trầm trọng, không có cơ hội đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Y. Cả 03 con chung đều chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị giao cho bà Y trực tiếp nuôi cả 03 con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Đặng Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoài P. Ông P cư trú tại huyện Đ, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu ly hôn của bà Y: bà Y và ông P xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 12-8-2019 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh L nên quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông P là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Bà Y và ông P đều cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống. Tòa án hòa giải nhưng bà Y và ông P vẫn thể hiện nguyên vọng ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa bà Y và ông P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Y có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Hiện cả 03 con chung tên Nguyễn Đăng Phong Phú (sinh ngày 10-6-2020), Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và Nguyễn Ngọc Nhã Trúc (cùng sinh ngày 16-02-2022) đều dưới 36 tháng tuổi và đang do bà Y chăm sóc từ khi ông P và bà Y sống ly thân đến nay. Ông P yêu cầu nuôi 01 con chung tên Nguyễn Đăng P1 nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bà Y không đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì vậy giao cả 03 con chung cho bà Y nuôi là phù hợp theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Y không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là quyền tự định đoạt của bà Y nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông P đều cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Với những nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Y và giao 03 con chung cho bà Y nuôi là có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Y đã nộp. Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Như Y đối với ông Nguyễn Hoài P về việc “ly hôn”;

Về hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Như Y và ông Nguyễn Hoài P.

Về nuôi con chung: Bà Đặng Như Y được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Đăng P1 (sinh ngày 10-6-2020), Nguyễn Ngọc P2 và Nguyễn Ngọc P3 (cùng sinh ngày 16-02-2022). Hiện cả 03 con chung đang sống với bà Y.

Ghi nhận tạm thời việc ông Nguyễn Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, bà Y và ông P được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Như Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001156 ngày 03-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã M (ghi sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên